

Biểu mẫu 01**UBND HUYỆN BÌNH CHÁNH
TRƯỜNG MẦM NON PHONG LAN****THÔNG BÁO****Cam kết chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2021 - 2022**

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
I	Chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ dự kiến đạt được	- Khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo độ tuổi. - Thích nghi với chế độ sinh hoạt ở nhà trẻ. - Thực hiện được các vận động cơ bản theo độ tuổi.	- Khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo độ tuổi. - Thực hiện được các vận động cơ bản một cách vững vàng, đúng tư thế. - Có khả năng phối hợp các giác quan và vận động. - Có một số thói quen, kỹ năng tốt trong ăn uống, giữ gìn sức khỏe và đảm bảo sự an toàn của bản thân.
II	Chương trình Giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện	100% các lớp thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non ban hành theo Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư	100% các lớp thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non ban hành theo Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, đã được sửa đổi, bổ

		28/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021 Thông tư ban hành Chương trình Giáo dục mầm non.	sung bởi Thông tư 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021 Thông tư ban hành Chương trình Giáo dục mầm non.
III	Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển	<u>* Phát triển thể chất:</u> - Có một số tố chất vận động ban đầu (nhANH NHẸN, KHÉO LÉO, THĂNG BẰNG CƠ THỂ). - Có khả năng phối hợp khéo léo cử động bàn tay, ngón tay. - Có khả năng làm được một số việc tự phục vụ trong ăn, ngủ và vệ sinh cá nhân. <u>* Phát triển nhân thức:</u> - Thích tìm hiểu, khám phá thế giới xung quanh. - Có sự nhạy cảm của các giác quan. - Có khả năng quan sát, nhận xét, ghi nhớ và diễn đạt hiểu biết bằng những câu nói đơn giản. - Có một số hiểu biết ban đầu về bản thân và các sự vật, hiện tượng gần gũi quen thuộc.	<u>* Phát triển thể chất:</u> - Thực hiện được các vận động cơ bản một cách vững vàng, đúng tư thế. - Có khả năng phối hợp các giác quan và vận động; vận động nhịp nhàng, biết định hướng trong không gian. - Có kỹ năng trong một số hoạt động cần sự khéo léo của đôi tay. - Có một số hiểu biết về thực phẩm và ích lợi của việc ăn uống đối với sức khỏe. - Có một số thói quen, kỹ năng tốt trong ăn uống, giữ gìn sức khỏe và đảm bảo sự an toàn của bản thân. <u>* Phát triển nhân thức:</u> - Ham hiểu biết, thích khám phá, tìm tòi các sự vật, hiện tượng xung quanh. - Có khả năng quan sát, so sánh, phân loại, phán đoán, chú ý, ghi nhớ có chủ

		định. * <u>Phát triển ngôn ngữ:</u> - Nghe hiểu được các vấn đề đơn giản theo yêu cầu đơn giản bằng những cách khác nhau. - Biết hỏi và trả lời một số câu hỏi đơn giản bằng lời nói, cử chỉ. - Sử dụng lời nói để giao tiếp, diễn đạt nhu cầu. - Có khả năng cảm nhận vần điệu, nhịp điệu của câu thơ và ngữ điệu của lời nói. - Hồn nhiên trong giao tiếp. * <u>Phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ:</u> - Có ý thức về bản thân, mạnh dạn giao tiếp với những người gần gũi. - Có khả năng cảm nhận và biểu lộ cảm xúc với con người, sự vật gần gũi. - Thực hiện được một số quy định đơn giản trong sinh hoạt. - Thích nghe hát, hát và vận động theo nhạc; thích vẽ, xé dán, xếp hình; thích nghe đọc thơ, kể chuyện...	- Có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề đơn giản theo những cách khác nhau. - Có khả năng diễn đạt sự hiểu biết bằng các cách khác nhau (bằng hành động, hình ảnh, lời nói...) với ngôn ngữ nói là chủ yếu. - Có một số hiểu biết ban đầu về con người, sự vật, hiện tượng xung quanh và một số khái niệm sơ đẳng về toán. * <u>Phát triển ngôn ngữ:</u> - Có khả năng lắng nghe, hiểu lời nói trong giao tiếp hằng ngày. - Có khả năng biểu đạt bằng nhiều cách khác nhau (lời nói, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ...). - Diễn đạt rõ ràng và giao tiếp có văn hóa trong cuộc sống hàng ngày. - Có khả năng nghe và kể lại sự việc, kể lại truyện. - Có khả năng cảm nhận vần điệu, nhịp điệu của bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp với độ tuổi. - Có một số kỹ năng
--	--	--	--

		ban đầu về việc đọc và viết. <u>* Phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội:</u> - Có ý thức về bản thân. - Có khả năng nhận biết và thể hiện tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh. - Có một số phẩm chất cá nhân: mạnh dạn, tự tin, tự lực. - Có một số kỹ năng sống: tôn trọng, hợp tác, thân thiện, quan tâm, chia sẻ. - Thực hiện một số quy tắc, quy định trong sinh hoạt ở gia đình, trường lớp mầm non, cộng đồng gần gũi. <u>* Phát triển thẩm mỹ:</u> - Có khả năng cảm nhận vẻ đẹp trong thiên nhiên, cuộc sống và trong tác phẩm nghệ thuật. - Có khả năng thể hiện cảm xúc, sáng tạo trong các hoạt động âm nhạc, tạo hình. - Yêu thích, hào hứng tham gia vào các hoạt động nghệ thuật; có ý thức giữ gìn và bảo vệ cái đẹp
--	--	--

IV	Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non	<u>* Nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe</u> - Xây dựng chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi - Nhà trẻ: nhu cầu khuyến nghị năng lượng tại cơ sở giáo dục mầm non/ngày/trẻ chiếm 60 – 70% nhu cầu cả ngày: 600 - 651 Kcal - Mẫu giáo: nhu cầu khuyến nghị năng lượng tại trường của một trẻ trong một ngày chiếm 50 – 55% nhu cầu cả ngày: 615 - 726 Kcal - Khám sức khỏe định kỳ: 01 lần/năm - Tẩy giun: 01 lần/năm - Vệ sinh môi trường, vệ sinh phòng nhóm, đồ dùng, đồ chơi. Giữ sạch nguồn nước và xử lý rác, nước thải một cách hợp lý. <u>* Giáo dục</u> - Thực hiện các nội dung giáo dục phát triển phù hợp theo từng độ tuổi. - Tổ chức tốt môi trường hoạt động: + Phòng lớp thẩm mỹ thân thiện đáp ứng mục đích giáo dục + Các khu vực bố trí phù hợp linh hoạt, có phòng hoạt động âm nhạc, phòng thể dục, phòng thư viện, phòng dạy tiết cá nhân trẻ	<u>* Nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe</u> - Xây dựng chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi - Nhà trẻ: nhu cầu khuyến nghị năng lượng tại cơ sở giáo dục mầm non/ngày/trẻ chiếm 60 – 70% nhu cầu cả ngày: 600-651 Kcal - Mẫu giáo: nhu cầu khuyến nghị năng lượng tại trường của một trẻ trong một ngày chiếm 50 – 55% nhu cầu cả ngày: 615 - 726 Kcal - Khám sức khỏe định kỳ: 01 lần/năm - Tẩy giun: 1 lần/năm - Vệ sinh môi trường, vệ sinh phòng nhóm, đồ dùng, đồ chơi. Giữ sạch nguồn nước và xử lý rác, nước thải một cách hợp lý. <u>* Giáo dục</u> - Thực hiện các nội dung giáo dục phát triển phù hợp theo từng độ tuổi. - Tổ chức tốt môi trường hoạt động: + Phòng lớp thẩm mỹ thân thiện đáp ứng mục đích giáo dục + Các khu vực bố trí phù hợp linh hoạt, có phòng hoạt động âm nhạc, phòng thể dục, phòng thư viện,

		hòa nhập, Mái nhà xanh + Sân chơi rộng rãi và sắp xếp khoa học thiết bị chơi ngoài trời + Có đầy đủ khu chơi với cát, nước... + Trường trồng nhiều cây xanh + Môi trường giáo dục đảm bảo an toàn tạo điều kiện thuận lợi cho trẻ phát triển tốt các kỹ năng xã hội.	phòng dạy tiết cá nhân trẻ hòa nhập, Mái nhà xanh + Sân chơi rộng rãi và sắp xếp khoa học thiết bị chơi ngoài trời + Có đầy đủ khu chơi với cát, nước... + Trường trồng nhiều cây xanh + Môi trường giáo dục đảm bảo an toàn tạo điều kiện thuận lợi cho trẻ phát triển tốt các kỹ năng xã hội.
--	--	---	--

Bình Chánh, ngày 30 tháng 6 năm 2021

Thủ trưởng đơn vị



Nguyễn Thị Kim Ngân

Biểu mẫu 03

UBND HUYỆN BÌNH CHÁNH
TRƯỜNG MẦM NON PHONG LAN

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục mầm non,
năm học 2021 - 2022

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số phòng		Số m ² /trẻ em
II	Loại phòng học	12	1,88m ² /trẻ em
1	Phòng học kiên cố	09	2,1m ² /trẻ em
2	Phòng học bán kiên cố	03	1,25m ² /trẻ em
3	Phòng học tạm		-
4	Phòng học nhờ		-
III	Số điểm trường	02	
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m²)	3.259,9	8,049m ² /trẻ em
V	Tổng diện tích sân chơi (m²)	804,6	1,98m ² /trẻ em
VI	Tổng diện tích một số loại phòng		
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	693	
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)		
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	108	
4	Diện tích hiên chơi (m ²)	102	
5	Diện tích phòng giáo dục thể chất (m ²)		
6	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m ²)		
7	Diện tích nhà bếp và kho (m ²)	75,36	
VII	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	12bộ/12 lớp	Số bộ/nhóm (lớp)
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	12bộ/12 lớp	
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn	0	

	thiếu so với quy định		
VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời	08 bộ	Số bộ/sân chơi (trường)
IX	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)	22	
X	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)		Số thiết bị/nhóm (lớp)
1	Ti vi	12	
2	Nhạc cụ (Đàn organ, ghi ta, trống)	05	
3	Máy photocopy	01	
4	Catsset	12	
5	Đầu Video/đầu đĩa	10	
6	Thiết bị khác		
7	Đồ chơi ngoài trời	10	
8	Bàn ghế đúng quy cách	223	
9	Thiết bị, đồ chơi tự làm		
...			

XI	Nhà vệ sinh	Số lượng(m²)				
		Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /trẻ em	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	17	12	12/12	0.25/trẻ em	0,25/0,25
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07/4/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường mầm non và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh)

		Có	Không
XII	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XIII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	Lưới	
XIV	Kết nối internet	x	

XV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	X	
XVI	Tường rào xây	X	
..			

Bình Chánh, ngày 30 tháng 6 năm 2021

Thủ trưởng đơn vị



Nguyễn Thị Kim Ngân



100-100000
100-100000
100-100000

Biểu mẫu 04

UBND HUYỆN BÌNH CHÁNH
TRƯỜNG MẦM NON PHONG LAN

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2021 - 2022

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp				
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên			01	12	06	07		05	12	07	9	10	4	
I	Giáo viên				10	06	07		12	08	03	4	12	07	
1	Nhà trẻ					01	01		01	01		01		01	
2	Mẫu giáo				10	05	06		11	07	03	03	12	06	
II	Cán bộ quản lý			01	01					01	01				
1	Hiệu trưởng			01							01				
2	Phó hiệu trưởng				01					01					
III	Nhân viên				01		01	08							
1	Nhân viên văn thư (kiêm nhiệm)						01								
2	Nhân viên kế toán				01										
3	Thủ quỹ														
4	Nhân viên y tế														
5	Nhân viên khác							08							
..	..														

Bình Chánh, ngày 30 tháng 6 năm 2021

Thủ trưởng đơn vị



Nguyễn Thị Kim Ngân

Biểu mẫu 02

UBND HUYỆN BÌNH CHÁNH
TRƯỜNG MẦM NON PHONG LAN

THÔNG BÁO

Công khai chất lượng giáo dục mầm non thực tế, năm học 2021 – 2022

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ			Mẫu giáo		
			3-12 tháng tuổi	13-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
I	Tổng số trẻ em	298			20	49	85	144
1	Số trẻ em nhóm ghép							
2	Số trẻ em học 1 buổi/ngày							
3	Số trẻ em học 2 buổi/ngày							05
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập							
II	Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú	293			20	49	85	139
III	Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe	298			20	49	85	144
IV	Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng	298			20	49	85	144
V	Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em							
1	Số trẻ cân nặng bình thường	203/298			17/20	32/49	57/85	97/144
2	Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	05/298			0/20	0/49	04/85	01/144
3	Số trẻ có chiều cao bình thường	276/298			20/20	47/49	73/85	136/144
4	Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi	22/301			0/250	02/49	12/85	08/144
5	Số trẻ thừa cân béo phì	90/301			03/20	17/49	24/85	46/144
VI	Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục	298			20	49	85	144



1	Chương trình giáo dục nhà trẻ				20			
2	Chương trình giáo dục mẫu giáo					49	85	144

Bình Chánh, ngày 30 tháng 6 năm 2021

Thủ trưởng đơn vị



Nguyễn Thị Kim Ngân

